TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2023/HNGĐ-ST	*Thành phố Vinh, ngày 19 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị L; Sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Khối 1, Phường Q, thành phố V, tỉnh NA;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn An T; Sinh năm: 1981

Nơi cư trú: Khối 1, Phường Q, thành phố V, tỉnh NA;

Căn cứ vào điều 212 và điều 213; Khoản 1 Điều 28; điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 11 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn An T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn An T thống nhất vợ chồng có một con chung là: Nguyễn Thục Q; Sinh ngày: 12/5/2017.

Nay ly hôn, chị Lê Thị L và anh Nguyễn An T cùng thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Nguyễn Thục Q; Sinh ngày: 12/5/2017 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lê Thị L cho anh Nguyễn An T do chị L không có yêu cầu.

Anh Nguyễn An T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Nguyễn An T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị L và anh T thống nhất thoả thuận chị L chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001545 ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh.

Chị Lê Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- UBND phường Q, TP V, tỉnh NA
(theo Giấy CNKH số 23, ngày 02/3/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Nga